TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX
CÔNG TY CP VINACONEX 25

Số: 261 TTr/2020/VC25-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH KIẾN NGHỊ THÔNG QUA BCTC NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
- *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinaconex 25 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 27/3/2018, sửa đổi bổ sung ngày 9/3/2019;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinaconex 25 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam theo đính kèm.

Tóm tắt một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019
1	Tổng Doanh thu	*1.018.059.282.635*
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	*1.015.709.688.102*
	- Doanh thu hoạt động tài chính	*1.675.176.798*
	- Thu nhập khác	*674.417.735*
2	Lợi nhuận trước thuế	*16.158.748.326*
3	Lợi nhuận sau thuế	*14.046.208.150*

2. Bảng cân đối kế toán (tóm tắt) tại ngày 31/12/2019:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019
I	**Tổng tài sản**	**810.255.761.269**	**747.773.809.162**
1	**Tài sản ngắn hạn**	**713.956.770.035**	**650.929.608.893**
	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.420.712.375	61.019.430.492
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	26.159.347.483	22.525.722.222
	Các khoản phải thu ngắn hạn	528.388.823.362	415.978.436.138
	Hàng tồn kho	118.630.400.592	145.325.201.047

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25
Ký ngày: 11/6/2020 17:26:02

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019
	Tài sản ngắn hạn khác	9.357.486.223	6.080.818.994
2	**Tài sản dài hạn**	**96.298.991.234**	**96.844.200.269**
	Các khoản phải thu dài hạn	441.708.100	380.370.800
	Tài sản cố định	66.456.258.082	72.609.397.974
	Bất động sản đầu tư	0	0
	Tài sản dở dang dài hạn	0	367.920.909
	Đầu tư tài chính dài hạn	162.250.000	125.000.000
	Tài sản dài hạn khác	29.238.775.052	23.361.510.586
	Lợi thế thương mại	0	0
II	**Nguồn vốn**	**810.255.761.269**	**747.773.809.162**
1	**Nợ phải trả**	**653.822.175.756**	**592.166.484.731**
1.1	**Nợ ngắn hạn**	**650.845.925.756**	**587.032.484.731**
	Trong đó:		
	- Phải trả người bán ngắn hạn	272.596.355.538	243.383.339.871
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	29.233.808.559	48.664.276.280
	- Phải trả ngắn hạn khác	3.723.688.576	2.992.758.188
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	227.329.720.844	171.574.288.398
1.2	**Nợ dài hạn**	**2.976.250.000**	**5.134.000.000**
	Trong đó:		
	- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	0	0
	- Vay dài hạn	2.976.250.000	5.134.000.000
2	**Vốn chủ sở hữu**	**156.433.585.513**	**155.607.324.431**
	Trong đó:		
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120.000.000.000	120.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	6.633.900.000	6.644.900.000

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019
	- Quỹ đầu tư phát triển	16.136.363.316	16.136.363.316
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.663.322.197	12.826.061.115

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25

NGUYỄN XUÂN ĐÔNG